

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Đăng Khoa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Ánh và ông Hoàng Đức Bảo.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:*
Ông Hoàng Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương TG, sinh ngày 10/5/1970 tại Quảng Trị; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Nội Trợ; con ông Dương Tất T (đã chết) và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1946, hiện trú tại: Thôn Thủy H, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị, chồng: Dương Văn Túc, sinh năm 1971, hiện trú tại: Thôn H, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị, con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 14/8/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1937; Địa chỉ: Thôn C, xã Triệu V, huyện P, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị T: bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Trị; bà Phạm Thị T1, sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện P, tỉnh Quảng Trị, bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; ông Phạm Xuân L, sinh năm 1979 và ông Phạm Xuân T, sinh năm 1974 đều trú tại: thôn V, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị (là các con của bà T).

Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp: ông Phạm Xuân T, sinh năm 1974, nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị (theo văn bản ủy quyền ngày 02/7/2024), vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Ông Phan Xích Đ, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn C, xã Triệu V, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Ông Dương Văn L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 22/6/2024, Dương TG (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển kiểm soát 74AD-XXXX, dung tích 109,2 cm³ thuộc sở hữu của mình, lưu thông trên Quốc lộ 49C theo hướng từ thị trấn Cửa Việt đi thị xã Quảng Trị để đến chợ Bồ Bản bỏ tôm cho khách với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đến Km 5 + 600 thuộc địa phận thôn C, xã V, huyện P, đây là đoạn đường thẳng, thời điểm đó trời sáng, tầm nhìn không bị hạn chế, tại thời điểm này có một xe mô tô khác cũng đang lưu thông cùng chiều phía trước, vì muốn vượt qua xe mô tô này nên TG điều khiển xe của mình chạy qua phần đường ngược chiều. Lúc này Dương TG phát hiện phía trước cách đầu xe mình khoảng 05 mét có bà Lê T, sinh năm 1937, trú tại thôn C, xã V, huyện P, tỉnh Quảng Trị đang đi bộ qua đường. Tuy nhiên do khoảng cách quá gần, bị cáo không kịp xử lý nên đã tông vào bà T. Sau khi ngã xuống đường thì bị cáo Gái và bà T được người dân đưa đi cấp cứu, sau đó bà T chết.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 833/KL-KTHS ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: *Nguyên nhân chết của bà Lê T: Đa chấn thương.*

Tại bản kết luận giám định số: 807/KL-KTHS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

1. *Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 74AD-074.96 với bà Lê T là: Má lốp trước bên trái va chạm với vùng đầu gối chân trái bà Lê T.*

Xe mô tô BKS 74AD-074.96 tác động bà Lê T theo chiều hướng từ trái qua phải, trong trạng thái xe mô tô BKS 74AD-074.96 di chuyển theo hướng Cửa Việt đi thị xã Quảng Trị, bà Lê T di chuyển từ phải qua trái (chiều theo hướng di chuyển của xe mô tô BKS 74AD-074.96) phía trước đầu xe mô tô BKS 74AD-074.96.

2. *Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 74AD-074.96 với bà Lê Thị Thành trên hiện trường là khu vực trước điểm đầu dấu vết đánh số 1 (được mô tả và ghi nhận trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường), thuộc phần đường có hướng đi từ thị xã Quảng Trị đến Cửa Việt.*

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTP, ngày 29/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Dương TG về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương TG phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương TG từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong vấn đề bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét;

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Dương TG một Giấy phép lái xe mô tô và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy.

Về án phí: Bị cáo Dương TG phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương TG tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với lời trình bày của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng. Do vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 06 giờ 15 phút Ngày 22/6/2024, Dương TG (Có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74AD-XXXX lưu thông trên Quốc lộ 49C theo hướng từ thị trấn Cửa Việt đi thị xã Quảng Trị, khi đến Km 5 + 600 Quốc lộ 49C thuộc địa phận thôn C, xã V, huyện P, tỉnh Quảng Trị, do đi không đúng phần đường quy định nên đã tông vào bà Lê T, sinh năm 1937, trú tại thôn C, xã V, huyện P làm bà T tử vong.

[3] Như vậy hành vi nêu trên của Dương TG đã vi phạm Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, quy định về quy tắc tham gia giao thông đường bộ như sau: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”*.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người...”.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại với số tiền là 80.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú theo dõi cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tại phiên tòa và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, vì vậy cần phải ban hành Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 47/LCDKNCT-TA ngày 31/10/2024 của Tòa án đối với bị cáo Dương TG theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền là 80.000.000 đồng. Ông Phạm Xuân T là đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương TG, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/4/2013 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Dương TG. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc Dương TG phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Dương TG** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Dương TG **15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách **30** (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/11/2024.

Giao bị cáo Dương TG cho UBND xã Triệu A, huyện P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao

hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và giấy tờ tạm giữ:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Dương TG một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương TG, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/4/2013 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Dương TG (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án). Khi án có hiệu lực pháp luật, Tòa án sẽ trả lại các giấy tờ này cho bị cáo.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương TG phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

